

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 85/2023/HS-ST

Ngày: 17-7-2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN**

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Văn Công Thúc.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông: Nguyễn Thanh Hoàng
- Ông: Nguyễn Chí Lin

-Thư ký phiên tòa: Bà Kiều Thị Tùng Khương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Phạm Hồng Diễm, Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 78/2023/TLST-HS ngày 02 tháng 6 năm 2023, đối với:

Bị cáo:

Nguyễn Văn G, sinh ngày 10/3/2003. Nơi sinh: Tây Ninh.
Nơi cư trú: Tổ D, ấp G, xã N, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Nghề nghiệp: công nhân; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1980 (chết) và bà Đỗ Thị Châu P, sinh năm 1978 (sống); anh chị, em ruột có 03 người: không. Vợ, con: không.

Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/01/2023 đến nay (có mặt).

Bị hại: Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1993; Địa chỉ: Ấp L, xã L, huyện Đ, tỉnh Long An (vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: ông Ung Tuấn T1, sinh năm 1971; Địa chỉ: số B, Lô F, chung cư L, Phường G, Quận A, Tp . (vắng mặt).

Người làm chứng: Lê Tấn Đ, Lê Thị kim P1, Nguyễn Kim S (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Nguyễn Văn G bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 19 giờ 40 phút ngày 15/01/2023, Nguyễn Văn G điều khiển xe mô tô biển số 59M1-545.92 đi từ khu công nghiệp T thị xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh đến tỉnh lộ 821 thuộc ấp L, xã L, huyện Đ, tỉnh Long An. Lúc này khoảng 20 giờ cùng ngày G nhìn thấy Nguyễn Thị D điều khiển xe mô tô biển số 62P2-440.43 chở bà Lê Thị Kim P2 và Nguyễn Anh K (là mẹ ruột và cháu của D) lưu thông trên đường tỉnh lộ 821 theo hướng thị xã T đi ngã 3 L, xã L, huyện Đ, tỉnh Long An, trong túi quần bên phải của D có đề 01 điện thoại di động hiệu XIAOMI 11T 5G, ốp lưng màu vàng nên nảy sinh ý định chiếm đoạt điện thoại di động này bán lấy tiền tiêu xài. G điều khiển xe chạy áp sát bên phải xe của D, G nhanh chóng dùng tay trái giật lấy điện thoại trong túi quần của D rồi nhanh chóng tẩu thoát về hướng ngã 3 L, bà D truy hô. Khi G chạy được khoảng 20-30 mét thì bị té ngã trên đường làm rơi điện thoại di động vừa chiếm đoạt được của D trên mặt đường. Giàu dựng xe mô tô lên và tiếp tục điều khiển xe chạy về hướng thị xã T khoảng 20 mét thì bị người dân bắt giữ giao Công an xã L lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Vật chứng thu giữ gồm có:

- 01 điện thoại di động hiệu XIAOMI 11T, màu trắng, 5G, số imei1: 865726053139469178, số imei2: 865726053139477178.
- 01 ốp lưng điện thoại màu vàng, có dòng chữ DREAM LUCKY.
- 01 xe mô tô biển số 59M1-545.92, số máy: 50FMG510219879, số khung: 5100600009010.

Tại Kết luận định giá tài sản số 10/KL-HĐĐGTS ngày 19/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đ, tỉnh Long An, kết luận:

- 01 điện thoại di động hiệu XIAOMI 11T 5G, số IMEI1: 865726053139469178; số IMEI2: 865726053136477178; RAM 5GB; ROM 256GB; trị giá 6.456.600 đồng.
- 01 ốp lưng bằng nhựa màu vàng, mặt ngoài ốp lưng chữ DREAM LUCKY; trị giá 44.700 đồng.

Tổng trị giá tài sản là 6.501.300 đồng.

Tại bản cáo trạng số 87/CT-VKSDH ngày 31 tháng 5 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Văn G về tội “*Cướp giật tài sản*” theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm xã hội của hành vi mà bị cáo Nguyễn Văn G gây ra; Đồng thời căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn G phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Đề nghị áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G mức án từ 03 đến 04 năm tù.

Về vật chứng: đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu, để bán đấu giá sung ngân sách Nhà nước xe mô tô hiệu XIONGSHI, màu nâu, biển số 59M1-545.92, số máy: 50FMG510219879, số khung: 5100600009010 là tài sản của bị cáo Nguyễn Văn G mua lại của người đàn ông không biết tên vào khoảng năm 2022 để sử dụng, chưa làm thủ tục sang tên chuyển quyền sở hữu, bị cáo dùng làm phương tiện thực hiện hành vi phạm tội.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ đã tiến hành trao trả cho chủ sở hữu hợp pháp bà Nguyễn Thị D tài sản bị chiếm đoạt là 01 điện thoại di động hiệu XIAOMI 11T 5G, số imei1: 865726053139469178, số imei2: 865726053139477178 và 01 ốp lưng bằng nhựa màu vàng, mặt ngoài ốp lưng có chữ DREAM LUCKY theo biên bản trả tài sản ngày 19/01/2023 nên không đề cập đến.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại bà Nguyễn Thị D vắng mặt nhưng đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt xong, có lời khai không có yêu cầu gì khác về phần trách nhiệm dân sự nên không xem xét.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn G thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố, không đưa ra chứng cứ nào để minh oan, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo những người tham gia tố tụng khác.

[1]. Về hành vi, tội danh và các quyết định tố tụng:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. *Về xét xử vắng mặt,*

Tại phiên tòa, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, những người làm chứng vắng mặt nhưng họ đã có lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đ, thể hiện trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử nên Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa tiến hành xét xử sơ thẩm vụ án theo thủ tục chung là đúng quy định tại Điều 292, 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[3]. *Về nội dung vụ án,*

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn G thừa nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa đã truy tố.

Vì muốn có tiền tiêu xài nhưng không cần bỏ nhiều công sức lao động nên bị cáo G đi tìm người đi đường có tài sản là điện thoại di động để cướp giật đem bán lấy tiền tiêu xài. Khoảng 20 giờ ngày 15 tháng 01 năm 2023 tại khu vực thuộc ấp L, xã L, huyện Đ, tỉnh Long An, Nguyễn Văn Giàu c hành vi điều khiển xe mô tô biển số 62P2-440.43, là phương tiện nguy hiểm áp sát bị hại Nguyễn Thị D đang điều khiển xe mô tô 62P2-440.43 chở bà Lê Thị Kim P2, Nguyễn Anh K lưu thông trên đường, G nhanh chóng giật lấy 01 điện thoại di động hiệu XIAOMI 11T 5G, có 01 ốp lưng bằng nhựa màu vàng với tổng trị giá 6.501.300 đồng thì bị bắt.

Lời khai nhận tội của bị cáo trước tòa phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản xác định địa điểm phạm tội, bản kết luận định giá tài sản và lời khai của những người làm chứng được xác minh, thẩm tra công khai tại phiên tòa, phù hợp với nội dung bản cáo trạng.

Từ đó Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận, hành vi mà bị cáo Nguyễn Văn G gây ra đã phạm vào tội “*Cướp giật tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Nguyễn Văn G với tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4]. *Về hình phạt:*

Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn G gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này không những đã xâm phạm trực tiếp đến tài sản của bị hại mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi, các bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là trái pháp luật, nguy hiểm cho xã

hội nhưng các bị cáo vẫn cố ý thực hiện, bất chấp pháp luật của Nhà nước nhằm thỏa mãn động cơ tư lợi cá nhân nên cần phải xử lý theo pháp luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, xét xử bị cáo Nguyễn Văn G thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: không có.

Do vậy, khi lượng hình có xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự nhưng cũng cần cách ly bị cáo Nguyễn Văn G ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5]. Về hình phạt bổ sung, các biện pháp tư pháp: không.

[6]. Trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt xong, không có yêu cầu gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7]. Về xử lý vật chứng:

Cần tịch thu, để bán đấu giá để sung ngân sách Nhà nước xe mô tô hiệu XIONGSHI, màu nâu, biển số 59M1-545.92, số máy: 50FMG510219879, số khung: 5100600009010 là tài sản của bị cáo Nguyễn Văn G mua lại của người đàn ông không biết tên vào khoảng năm 2022 để sử dụng, chưa làm thủ tục sang tên chuyển quyền sở hữu, là phương tiện bị cáo Nguyễn Văn G dùng vào việc thực hiện hành vi phạm tội, là phù hợp với Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

[8]. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn G phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước là đúng quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn G phạm tội “*Cướp giật tài sản*”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn G mức án 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/01/2023.

Áp dụng khoản 1, khoản 3 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Văn G, thời hạn tạm giam là 45 ngày (kể từ ngày tuyên án 17/7/2023) để đảm bảo thi hành án.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tịch thu, để bán đấu giá để sung ngân sách Nhà nước xe mô tô hiệu XIONGSHI, màu nâu, biển số 59M1-545.92, số máy: 50FMG510219879, số

khung: 5100600009010 là tài sản của bị cáo Nguyễn Văn G liên quan đến việc thực hiện hành vi phạm tội.

Vật chứng hiện do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa đang quản lý theo quyết định chuyển vật chứng, tài sản số 66/QĐ-VKSĐH ngày 31/5/2023.

Về án phí: Áp dụng Điều 133 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn G phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Về quyền kháng cáo: án xử sơ thẩm và tuyên án công khai, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc được niêm yết theo pháp luật tố tụng hình sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND tỉnh Long An;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Cơ quan THAHS CA huyện Đức Hòa;
- Bị cáo, bị hại;
- Lưu hồ sơ, án văn.

Văn Công Thức